

# Tư tưởng nữ quyền của Đạm Phương và Simone De Beauvoir: Những điểm tương đồng và khác biệt

Vũ Thị Mai Lương<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Đạm Phương và Simone de Beauvoir đều là những nhân vật tiên phong trong phong trào nữ quyền tại Việt Nam và Pháp, dù họ đến từ các bối cảnh văn hóa và lịch sử khác nhau. Thông qua việc so sánh hệ tư tưởng nữ quyền của hai nhà tư tưởng nổi tiếng này qua lăng kính bối cảnh lịch sử và văn hóa của Việt Nam và Pháp, bài viết nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thừa nhận cả điểm tương đồng và khác biệt trong trải nghiệm và quan điểm của phụ nữ trên toàn thế giới để thúc đẩy sự hiểu biết toàn diện hơn về chủ nghĩa nữ quyền.

**Từ khóa:** Đạm Phương, Simone de Beauvoir, Tư tưởng nữ quyền

**Abstract:** Dam Phuong and Simone de Beauvoir are pioneering figures in the feminist movements of Vietnam and France, respectively, despite their distinct cultural and historical backgrounds. By comparing the feminist ideologies of these two prominent thinkers through the lens of the historical and cultural context of Vietnam and France, this article emphasizes the significance of recognizing both the similarities and differences in women's experiences and perspectives worldwide. Such recognition is essential to fostering a more comprehensive understanding of feminism.

**Keywords:** Dam Phuong, Simone de Beauvoir, Feminism

Ngày nhận bài: 01/10/2024; Ngày duyệt đăng: 10/12/2024

## 1. Mở đầu

Tư tưởng nữ quyền đã phát triển như một diễn ngôn năng động và nhiều mặt, chịu ảnh hưởng của bối cảnh văn hóa, triết học và lịch sử đa dạng. Xem xét tư tưởng nữ quyền của Đạm Phương và Simone de Beauvoir qua lăng kính so sánh bối cảnh lịch sử và văn hóa của Việt Nam và Pháp sẽ giúp chúng ta hiểu sâu hơn về các sắc thái mà chủ nghĩa nữ quyền thể hiện trong các bối cảnh văn hóa và triết học khác nhau. Trong khi cả hai nhà tư tưởng đều đóng góp vào việc lan tỏa về bình đẳng giới và giải phóng phụ nữ thì những quan điểm khác biệt của họ lại thể hiện sự đa dạng và phong phú của tư tưởng nữ quyền trên toàn thế giới. Có thể nói, các

tác phẩm của Đạm Phương và Simone de Beauvoir đã truyền cảm hứng và thúc đẩy hành động hướng đến hiện thực hóa bình đẳng giới và công bằng cho mọi người.

## 2. Khái quát về chủ nghĩa nữ quyền, tiểu sử của Simone de Beauvoir và Đạm Phương

\* Chủ nghĩa nữ quyền

Chủ nghĩa nữ quyền<sup>1</sup> là thuật ngữ ban đầu dùng để nói về một số phong trào

<sup>(\*)</sup> ThS., Đại học Bách khoa Hà Nội;  
Email: luong.vuthimai@hust.edu

<sup>1</sup> Thuật ngữ "Feminism" được dịch là "thuyết nữ quyền" hay "chủ nghĩa nữ quyền", song theo chúng tôi Feminism nên được hiểu là "Chủ nghĩa nam nữ bình quyền" thì đúng hơn với tinh thần của lý luận này. Mặc dù vậy, trong bài viết này, để phù hợp với thuật ngữ thường được dịch trong các tài liệu tiếng Việt, chúng tôi sẽ dùng thuật ngữ "chủ nghĩa nữ quyền" (với ý nghĩa thuyết nữ quyền, hay thuyết nam nữ bình quyền).

chính trị, văn hóa, xã hội của những người theo chủ nghĩa bình quân. Song, trong quá trình phát triển của mình, nó bao hàm cả những lý thuyết và những trường phái triết học đạo đức quan tâm đến bất bình đẳng giới và quyền bình đẳng cho phụ nữ. Nói một cách ngắn gọn, chủ nghĩa nữ quyền tập hợp những học thuyết chủ trương ủng hộ quyền xã hội, chính trị và tất cả các quyền khác cho phụ nữ, nhất là quyền bình đẳng về những vấn đề tương tự trong mối quan hệ với các quyền tương ứng ở nam giới<sup>1</sup>.

Lịch sử nữ quyền cho đến nay chia thành ba “làn sóng” (Xem: Sarah Pruitt, 2022):

*Làn sóng thứ nhất* chỉ giai đoạn thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX, đặc biệt ở Anh và Mỹ. Làn sóng này chủ yếu đấu tranh đòi quyền bình đẳng cho phụ nữ về mặt pháp lý, như quyền được bỏ phiếu và việc mở rộng quyền ứng cử của phụ nữ.

*Làn sóng thứ hai* kéo dài từ giữa thập niên 60 đến cuối thập niên 70 của thế kỷ XX. Làn sóng này liên quan đến phong trào giải phóng phụ nữ và đấu tranh đòi chấm dứt sự phân biệt đối xử.

*Làn sóng thứ ba* bắt đầu từ đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, xuất hiện như một sự phản ứng lại thất bại của làn sóng thứ hai, cũng như một số sáng kiến và phong trào được sáng tạo bởi làn sóng thứ hai. Làn sóng thứ ba đòi hỏi phải xem xét lại những định nghĩa về tính nữ của những người theo bản chất luận của làn sóng thứ hai.

#### \* Tiểu sử Simone de Beauvoir

Simone de Beauvoir sinh ra và qua đời tại Paris, Pháp (09/01/1908-14/4/1986), là triết gia, nhà văn, nhà hoạt động nữ quyền nổi tiếng người Pháp. Bà là một trong những nhân vật quan trọng trong triết học hiện sinh và là biểu tượng của phong trào nữ quyền thế kỷ XX.

Sau khi tốt nghiệp chuyên ngành Triết học tại trường Đại học Sorbonne, Paris, Beauvoir làm giáo viên ở một trường trung học. Năm 1929, trong khi chuẩn bị cho kỳ thi cao học ở trường École Normale Supérieure, bà gặp Jean-Paul Sartre, người sau này trở thành bạn đời và cộng sự trí tuệ của bà. Thời gian sau đó, bà tham gia giảng dạy triết học tại nhiều trường trung học trước khi chuyển sang sự nghiệp viết văn và triết học toàn thời gian (Burke, 2004: 2).

Beauvoir đã xuất bản nhiều tiểu thuyết, bài luận và hồi ký. Tác phẩm nổi bật của bà có thể kể tới trước tiên là: *Le Deuxième Sexe* (Giới tính thứ hai, 1949), một trong những tác phẩm quan trọng nhất, phân tích sâu sắc vai trò của phụ nữ trong xã hội và được xem là tác phẩm nền tảng của phong trào nữ quyền hiện đại với câu nói nổi tiếng là “Người ta không sinh ra đã là phụ nữ, mà trở thành phụ nữ” (One is not born, but rather becomes, a woman) (Beauvoir, 2010: 330). Ngoài ra, Beauvoir cũng viết nhiều tiểu thuyết như *L'Invitée* (Khách mời) và *Les Mandarins* (Những nhà trí thức), các hồi ký tự truyện như *Mémoires d'une jeune fille rangée* (Hồi ký của một cô gái ngoan).

Trong những năm đầu sự nghiệp, Beauvoir không phải là một nhà nữ quyền nhiệt thành, nhưng sau khi tác phẩm *Le Deuxième Sexe* ra đời và trở thành một trong những văn bản nữ quyền quan trọng nhất của thế kỷ XX thì vị thế chính trị và trí tuệ của bà cũng được thiết lập lại. Sau nhiều lần từ chối liên kết với phong trào nữ quyền, Beauvoir đã khẳng định mình là nhà nữ quyền trong một cuộc phỏng vấn năm 1972 trên tờ *Le Nouvel Observateur* và cùng với những nhà nữ quyền Marxist khác thành lập tạp chí *Questions Féministes* (Burke, 2004: 3).

Có thể nói, Beauvoir là một nhà tư tưởng lớn và đã góp phần quan trọng vào việc phát triển triết học hiện sinh và phong trào nữ quyền.

<sup>1</sup> Xem thêm: [http://www.philosophybasics.com/branch\\_feminism.html](http://www.philosophybasics.com/branch_feminism.html)

\* *Tiểu sử Đạm Phương*

Đạm Phương nữ sử (03/02/1881-28/12/1947) tên thật là Công nữ Đồng Canh, xuất thân từ một gia đình quý tộc ở Huế. Bà là con gái của Tuy Lý Vương Miên Trinh (một hoàng tử của triều Nguyễn) và là em gái của vua Tự Đức. Với xuất thân quý tộc, bà được giáo dục bài bản từ nhỏ, học chữ Hán và tiếp thu nền văn hóa cổ truyền của dân tộc (Đoàn Ánh Dương, 2018: 7).

Đạm Phương là một nhà văn, nhà báo và nhà hoạt động xã hội nổi tiếng của Việt Nam. Bà bắt đầu viết báo từ rất sớm, với bút danh Đạm Phương nữ sử. Bà viết nhiều bài báo, truyện ngắn và tiểu luận trên các tờ báo nổi tiếng thời bấy giờ như *Nam Phong tạp chí* và *Phụ nữ Tân văn*. Tác phẩm của bà thường tập trung vào các vấn đề giáo dục, quyền lợi phụ nữ, các giá trị đạo đức, truyền thống. Một số bài viết tiêu biểu của bà có thể kể đến như: “Gương phụ nữ”, “Gia đình giáo dục”, “Văn minh phụ nữ”. Những bài viết này đã góp phần thúc đẩy sự phát triển của phong trào nữ quyền và giáo dục phụ nữ tại Việt Nam.

Đạm Phương nữ sử là một trong những nữ trí thức tiêu biểu của Việt Nam đầu thế kỷ XX và là người có ảnh hưởng lớn trong phong trào phụ nữ và giáo dục thời kỳ đó. Bà là một trong những người tiên phong trong phong trào giáo dục phụ nữ và nâng cao nhận thức về quyền lợi của phụ nữ trong xã hội. Bà nhấn mạnh tầm quan trọng của giáo dục trong việc cải thiện cuộc sống của phụ nữ và gia đình. Bà cũng ủng hộ việc phụ nữ tham gia vào các hoạt động xã hội và chính trị, để có thể đóng góp vào sự phát triển của đất nước. Bà đã thành lập nhiều trường học và tổ chức dành cho phụ nữ nhằm thúc đẩy sự phát triển về học vấn và kỹ năng sống cho phụ nữ Việt Nam (Đoàn Ánh Dương, 2018: 11, 35).

Đạm Phương nữ sử đã để lại dấu ấn sâu đậm trong lịch sử văn học và xã hội Việt Nam. Bà là một trong những người mở

đường cho phong trào nữ quyền và giáo dục phụ nữ, góp phần tạo nên sự thay đổi tích cực trong nhận thức và vai trò của phụ nữ trong xã hội Việt Nam. Những tác phẩm và tư tưởng của bà vẫn còn giá trị và ảnh hưởng đến ngày nay, là nguồn cảm hứng cho nhiều thế hệ phụ nữ Việt Nam.

**3. Một số điểm tương đồng và khác biệt trong tư tưởng nữ quyền của Đạm Phương và Simone de Beauvoir**

**3.1. Một số điểm tương đồng**

Cả Đạm Phương và Beauvoir đều là những nhà tiên phong trong phong trào phụ nữ, mở đường cho sự phát triển các tư tưởng về quyền của phụ nữ ở cả Việt Nam và Pháp, mặc dù bối cảnh văn hóa và lịch sử của hai quốc gia là khác nhau.

Đạm Phương - một nhà nữ quyền Việt Nam và Beauvoir - một triết gia hiện sinh người Pháp, có nhiều điểm tương đồng về hệ tư tưởng, đặc biệt là quan điểm về bình đẳng giới, cấu trúc xã hội và giải phóng phụ nữ. Có thể kể đến một số điểm tương đồng trong hệ tư tưởng nữ quyền của họ như sau:

*Phê phán chế độ phụ hệ:* Cả Đạm Phương và Beauvoir đều phê phán các cơ cấu gia trưởng thống trị xã hội và coi nhẹ phụ nữ.

Bắt đầu cho những quan điểm về phụ nữ, Beauvoir đưa ra cách hiểu của mình về “nữ tính” (féminité /femininity). Theo bà, khái niệm này được sử dụng với ý nghĩa là tập hợp những đặc trưng xã hội của nữ giới chứ không phải những đặc trưng tâm sinh lý, “chính vì ý tưởng về nữ tính được định nghĩa một cách nhân tạo bởi phong tục và thời trang, nó bị áp đặt lên mỗi người phụ nữ từ bên ngoài” (Beauvoir, 2010: 815).

Beauvoir cho rằng, những đặc trưng xã hội này không phải là bản chất vốn có của phụ nữ, mà là tư tưởng của nam giới áp đặt lên phụ nữ nhằm chứng minh họ không thể bình đẳng với nam giới, “từ xa xưa trong lịch sử, họ luôn chịu sự phụ thuộc vào đàn

ông” (Beauvoir, 2010: 27). Trong khi đó, theo quan điểm của bà, nữ giới và nam giới vốn ngang bằng về thứ bậc. Sự áp chế của xã hội do nam giới thống trị đã hạ thấp vị thế của phụ nữ xuống “thứ hai” - xếp sau nam giới. Những thuộc tính đại diện cho giới nữ như “yếu đuối, vô tích sự, thụ động, ngoan ngoãn” không chỉ do yếu tố sinh học, tâm lý hay kinh tế mà còn do toàn bộ nền văn minh hình thành nên. Bà cho rằng: “phụ nữ luôn là người phụ thuộc vào nam giới, nếu không muốn nói là nô lệ của họ; hai giới chưa bao giờ chia sẻ thế giới một cách bình đẳng” (Beauvoir, 2010: 29).

Còn Đạm Phương phê phán vai trò giới truyền thống và những kỳ vọng do các chuẩn mực gia trưởng áp đặt trong xã hội Việt Nam. Bà nêu bật cách mà những vai trò này hạn chế phụ nữ trong các công việc gia đình và các vị trí cấp dưới, hạn chế quyền tự chủ và cơ hội phát triển cá nhân và nghề nghiệp của họ. Bà nêu vấn đề: “Áy hai cái phương châm giáo dục nữ lưu là thế, muốn lấy về mặt này mà xét với mặt bên kia, thời mặt này có cách viên mãn hơn, nhưng ngặt vì phần nhiều người đời chưa công nhận cho, là cũng tại có nhiều cơ ngăn trở. Một là tự người đời đã quen cái thói nếp cũ không muốn thay đổi nữa, yên trí rằng: con gái không cần phải dạy cho lắm, vì cái hạnh phúc chung thân của người đàn bà đều thuộc về người đàn ông làm nên; chỉ lấy đó làm vinh hạnh rồi (...). Hai là tại có một hạng người đàn ông vì cái tính thiên méch, cái tính kiêu ngạo, thường muốn lấy cái thế lực mà áp chế những người đàn bà. Muốn hạn chế sự giáo dục của đàn bà lại, chỉ để riêng một thân mình là được hưởng cái địa vị tôn quý mà thôi, vậy thời khi nào còn muốn cho người đàn bà có tài trí nữa” (Đoàn Ánh Dương, 2018: 93).

Như vậy, cả Đạm Phương và Beauvoir đều nhấn mạnh cách các hệ thống phụ hệ duy trì sự bất bình đẳng giới và hạn chế cơ hội tự thực hiện và quyền tự chủ của phụ nữ.

Ngoài ra, *trong quan điểm hiện sinh*, chúng ta có thể thấy triết lý hiện sinh của Beauvoir thường nhấn mạnh đến quyền tự do và trách nhiệm cá nhân. Bà cho rằng: “Mỗi chủ thể tự khẳng định mình như một sự siêu việt cụ thể, thông qua các dự án; nó chỉ thực hiện tự do của mình bằng cách không ngừng vượt qua để hướng tới những tự do khác; không có sự biện minh nào cho sự tồn tại hiện tại ngoài việc nó mở rộng đến một tương lai vô định” (Beauvoir, 2010: 37).

Tương tự, hệ tư tưởng nữ quyền của Đạm Phương thường giao thoa với các nguyên tắc chủ nghĩa hiện sinh, nhấn mạnh tầm quan trọng của quyền tự quyết của phụ nữ và sự cần thiết phải thách thức những kỳ vọng và chuẩn mực xã hội đang hạn chế cuộc sống của phụ nữ. Bà cho rằng: “... đàn ông có công việc của đàn ông, đàn bà cũng có công việc của đàn bà, như thế mới đáng gọi là đã cùng sống trên mặt đất thời cốt phải cùng lo lắng việc sinh tồn, nhiên hậu mới được hưởng phần hạnh phúc ở đời vậy” (Đoàn Ánh Dương, 2018: 97).

Bên cạnh đó, cả hai nhà tư tưởng đều thừa nhận tính giao thoa của sự áp bức, thừa nhận rằng trải nghiệm của phụ nữ không chỉ được định hình bởi giới tính của họ mà còn bởi các yếu tố xã hội khác như chủng tộc, giai cấp và quốc tịch. Họ nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giải quyết nhiều hình thức áp bức để đạt được sự giải phóng thực sự cho tất cả phụ nữ. Từ đó hai bà đều ủng hộ quyền tự do và giải phóng phụ nữ khỏi những vai trò và mong đợi truyền thống về giới. Họ cho rằng phụ nữ phải có quyền và cơ hội như nam giới để theo đuổi mục tiêu và phát huy hết tiềm năng của mình, không bị ràng buộc và không phải chịu sự phân biệt đối xử của xã hội.

Beauvoir nhấn mạnh vai trò của lao động trong sự tự do và tự quyết của người phụ nữ, giúp người phụ nữ đạt tới sự bình đẳng với nam giới: “Chính thông qua lao động mà phụ nữ đã có thể, ở một mức độ

lớn, thu hẹp khoảng cách ngăn cách họ với nam giới; chỉ có lao động mới đảm bảo tự do cụ thể cho họ. Hệ thống dựa trên sự phụ thuộc của họ sụp đổ ngay khi họ không còn là một kẻ ký sinh; không còn cần đến một trung gian nam giới giữa họ và vũ trụ nữa” (Beauvoir, 2010: 812). “Đối với phụ nữ, không có lối thoát nào khác ngoài việc làm việc để giải phóng bản thân. Sự giải phóng này chỉ có thể mang tính tập thể, và điều đó đòi hỏi trên hết là sự tiến hóa kinh tế trong điều kiện nữ giới được hoàn thiện” (Beauvoir, 2010: 752).

Còn Đạm Phương cũng nhấn mạnh rằng, việc tham gia sản xuất xã hội sẽ khiến phụ nữ tự nâng tầm giá trị bản thân, không trở thành kẻ ăn bám phụ thuộc, kẻ thừa thãi trong chính gia đình mình. Bà khẳng định điều này trong bài “Thân phận người đàn bà” đăng trên tạp chí *Trung Bắc tân văn* số ra ngày 18/8/1924: “chớ nên nghĩ lấy chồng nhất định nhờ chồng, không còn tướng làm công việc gì nữa. Phải tùy với bốn phận, phạm làm người thì phải có làm việc. Làm việc đặng nhiều thì danh giá đặng nhiều, khỏi hổ mình đứng trong vũ trụ, không phải là một số thừa, ấy là nâng cao cái thể giá của mình lên, tự khắc tiêu những nỗi ác cảm than thân trách phận” (Đoàn Ánh Dương, 2018: 222).

Cả hai nhà tư tưởng đều thách thức quan điểm cho rằng sự khác biệt về giới tính là tự nhiên hoặc bẩm sinh, thay vào đó nhấn mạnh rằng chúng được xây dựng về mặt xã hội. Họ lập luận rằng vai trò và khuôn mẫu giới là do xã hội áp đặt, có thể được giải cấu trúc và chuyển đổi thông qua hành động tập thể và nâng cao ý thức. Đồng thời, Đạm Phương và Beauvoir nhấn mạnh tầm quan trọng của giáo dục và nâng cao nhận thức về các vấn đề của phụ nữ như một phương tiện thách thức các cơ cấu áp bức và trao quyền cho phụ nữ vận động cho các quyền và lợi ích của họ (Đoàn Ánh Dương, 2018; Beauvoir, 2010).

Mặc dù Đạm Phương và Beauvoir đến từ những nền văn hóa khác nhau và sống trong bối cảnh lịch sử khác nhau, nhưng hệ tư tưởng nữ quyền của họ có chung những chủ đề và hiểu biết sâu sắc, tiếp tục ảnh hưởng đến tư tưởng và hoạt động nữ quyền trên toàn thế giới.

### 3.2. Một số điểm khác biệt

Tuy có nhiều điểm tương đồng trong quan điểm về giải phóng phụ nữ, nhưng do nền tảng văn hóa khác nhau, bối cảnh thời đại khác nhau, hệ tư tưởng khác nhau nên Đạm Phương và Beauvoir cũng có một số điểm khác biệt về tư tưởng nữ quyền.

Sự khác biệt đầu tiên chính là *bối cảnh văn hóa và hệ tư tưởng*: Hệ tư tưởng nữ quyền của Đạm Phương bị ảnh hưởng bởi trải nghiệm của bà với tư cách là một phụ nữ Việt Nam sống trong một xã hội hậu thuộc địa - một xã hội đang vật lộn với những di sản của chủ nghĩa thực dân, chiến tranh và sự biến đổi kinh tế - xã hội nhanh chóng. Chủ nghĩa nữ quyền của Đạm Phương được hình thành bởi những chuẩn mực, truyền thống và thách thức văn hóa cụ thể trong xã hội của bà như: tác động của Nho giáo đối với quan hệ giới, vai trò của phụ nữ trong cuộc đấu tranh cách mạng ở Việt Nam, sự căng thẳng giữa các giá trị truyền thống và hiện đại. Chính vì vậy, trong các bài viết của mình, các vấn đề về phụ nữ mà Đạm Phương chú trọng nhiều thường là: bốn phận con gái, nội tướng, phẩm hạnh đàn bà, đức hạnh, chức nghiệp, các mối quan hệ của người phụ nữ trong gia đình như với mẹ chồng, em chồng, thậm chí cả với vợ lẽ của chồng...

Ngược lại, chủ nghĩa nữ quyền của Beauvoir xuất phát từ truyền thống trí tuệ phương Tây, chịu ảnh hưởng của các lý tưởng Khai sáng về lý trí, chủ nghĩa cá nhân và bình đẳng. Có thể thấy, Beauvoir có sự giao thoa rõ ràng với các lý tưởng Khai sáng, đặc biệt là qua các khái niệm lý trí, tự do cá nhân và bình đẳng. Bà phê phán

chủ nghĩa phụ quyền (patriarchy) đã tồn tại lâu dài và khiến phụ nữ bị coi là những sinh vật thiếu lý trí, thiếu khả năng độc lập. Bà khẳng định phụ nữ cũng có khả năng tư duy lý trí và tự quyết như đàn ông. Hơn nữa, Beauvoir cũng chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ các triết gia như Immanuel Kant và Jean-Paul Sartre, những người coi trọng tự do cá nhân và chủ nghĩa cá nhân (Burke, 2004: 5). Các lý tưởng về sự tự do và quyền cá nhân của con người đã giúp Beauvoir khẳng định phụ nữ cũng cần được tự do để quyết định vận mệnh của mình.

Ngoài ra, triết lý theo chủ nghĩa hiện sinh của Beauvoir, đặc biệt được trình bày rõ ràng trong tác phẩm *Le Deuxième Sexe*, nhấn mạnh đến quyền tự do, trách nhiệm cá nhân và việc xây dựng bản sắc của một người thông qua lựa chọn và hành động. Chủ nghĩa nữ quyền của Beauvoir cũng được định hình bởi các phong trào nữ quyền ở Pháp đầu thế kỷ XX, vốn ủng hộ quyền phụ nữ và thách thức các chuẩn mực gia trưởng.

Những bối cảnh văn hóa riêng biệt này làm nảy sinh những điểm nhấn và ưu tiên khác nhau trong hệ tư tưởng nữ quyền của Đạm Phương và Beauvoir. Chủ nghĩa nữ quyền của Đạm Phương có thể ưu tiên các vấn đề liên quan đến chủ nghĩa thực dân, giải phóng dân tộc, cuộc đấu tranh giành độc lập và phát triển thời hậu thuộc địa. Phân tích của bà xuất phát từ đặc điểm của một quốc gia châu Á trong bối cảnh thuộc địa có sự giao thoa của Nho giáo và Tây học. Bà viết: “Thế là sự học Hán văn vẫn đã có ích như vậy, hưởng chi hiện nay chúng ta nhờ ơn của chính phủ bảo hộ, và chánh phủ nước ta, đem lòng nhiệt thành mong khai hóa cho bọn quần xoa chúng ta, đặng xuất hiện với đời, công dụng cũng như con trai một cách” (Đoàn Ánh Dương, 2018: 125).

Còn chủ nghĩa nữ quyền của Beauvoir, chịu ảnh hưởng của triết học hiện sinh, nhấn mạnh quyền tự do cá nhân, quyền tự

quyết, cuộc tìm kiếm ý nghĩa và tính xác thực của sự tồn tại. Phân tích của bà về sự áp bức phụ nữ thường tập trung vào những cách mà phụ nữ bị từ chối quyền tự quyết và quyền tự chủ trong các cơ cấu phụ hệ, đồng thời bà kêu gọi phụ nữ khẳng định quyền tự do của mình thông qua sự lựa chọn và hành động có ý thức. Như cách bà từng nhấn mạnh: “Điều cần hy vọng là đàn ông sẽ chấp nhận không dè dặt tình hình đang được tạo ra; chỉ khi đó, phụ nữ mới có thể trải nghiệm điều đó mà không bị xâu xé. Lúc đó, người phụ nữ sẽ hoàn toàn trở thành một con người, “khi sự áp bức vô hạn của phụ nữ bị phá vỡ, khi người phụ nữ sống vì mình và cho mình” (Beauvoir, 2010: 822).

Sự khác biệt thứ hai chính là *phạm vi phổ quát* của tư tưởng nữ quyền của Đạm Phương và Beauvoir.

Hệ tư tưởng nữ quyền của Đạm Phương có thể ưu tiên các vấn đề cụ thể đối với phụ nữ Việt Nam và cuộc đấu tranh của họ trong bối cảnh địa phương. Chẳng hạn như Đạm Phương có thể ủng hộ các sáng kiến nhằm cải thiện khả năng tiếp cận giáo dục của trẻ em gái ở Việt Nam, giải quyết các rào cản như nghèo đói, chuẩn mực văn hóa và thiếu nguồn lực. Bà ưu tiên nỗ lực tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào lực lượng lao động và giải quyết vấn đề phân biệt giới tính trong tuyển dụng, thăng chức và tiền lương. Bà viết “theo phong tục ta, các nhà có con gái chỉ mong cho con khôn lớn gả chồng đã đủ rồi, chẳng cần dạy về nghề nghiệp gì hết thấy, mà những người con gái ấy cũng yên trí rằng: mình không phải làm việc mà cũng được ăn, là sướng rồi (...) mà đàn bà con gái thời ăn không ngồi rồi, nương tựa người ta mà sống, không còn biết cái phẩm giá mình ở đâu, có cái thiên chức làm sao, quan hệ với gia đình với xã hội thế nào” (Đoàn Ánh Dương, 2018: 467).

Còn chủ nghĩa nữ quyền của Beauvoir, trong khi đề cập đến các chủ đề phổ quát

về áp bức giới, có thể tập trung nhiều hơn vào các vấn đề chính trị và triết học rộng hơn liên quan đến phụ nữ trong các xã hội phương Tây. Bà khám phá các chủ đề như cấu trúc giới tính, bản chất của sự áp bức và hành trình tìm kiếm tự do hiện sinh: “Thế giới này, vốn luôn thuộc về đàn ông, vẫn còn nằm trong tay họ; các giá trị và thể chế của nền văn minh phụ hệ vẫn còn tồn tại ở mức độ lớn” (Beauvoir, 2010: 185). Phân tích của Beauvoir về sự áp bức phụ nữ vượt ra ngoài các bối cảnh văn hóa cụ thể để khám phá các chủ đề và cấu trúc phổ quát về sự thống trị của chế độ phụ hệ ảnh hưởng đến phụ nữ trên toàn cầu. Trong khi chủ nghĩa nữ quyền của Beauvoir bắt nguồn từ tư tưởng Tây Âu, bà cũng thừa nhận tầm quan trọng của tình đoàn kết với phụ nữ từ các nền văn hóa đa dạng và ủng hộ cách tiếp cận xen kẽ với chủ nghĩa nữ quyền, thừa nhận mối liên hệ giữa các hình thức áp bức khác nhau. “Dù là chủng tộc, giai cấp, hay giới tính bị hạ thấp, quá trình biện minh đều giống nhau. ‘Nữ tính vĩnh cửu’ tương ứng với ‘tâm hồn người da đen’ hoặc ‘tính cách người Do Thái’. Tuy nhiên, vấn đề của người Do Thái trên toàn bộ rất khác biệt so với hai vấn đề kia” (Beauvoir, 2010: 32).

Tóm lại, hệ tư tưởng nữ quyền của Đạm Phương ưu tiên giải quyết các nhu cầu và thách thức trước mắt mà phụ nữ Việt Nam phải đối mặt trong bối cảnh địa phương của họ, còn chủ nghĩa nữ quyền của Beauvoir tập trung vào các vấn đề triết học và chính trị rộng hơn liên quan đến giải phóng phụ nữ trên phạm vi toàn cầu. Cả hai quan điểm đều đóng góp những hiểu biết có giá trị cho cuộc đấu tranh đang diễn ra vì bình đẳng giới và công lý.

#### 4. Bàn luận và kết luận

Việc phân tích và tìm ra điểm tương đồng và khác biệt trong quan điểm nữ quyền của Đạm Phương và Beauvoir không chỉ giúp làm sáng tỏ sự phát triển của phong

trào nữ quyền ở các nền văn hóa khác nhau, mà còn thúc đẩy sự hiểu biết sâu rộng hơn về những yếu tố văn hóa, xã hội và lịch sử ảnh hưởng đến quyền lợi của phụ nữ. Đạm Phương và Beauvoir, dù đến từ hai bối cảnh văn hóa và lịch sử hoàn toàn khác biệt, đều là những biểu tượng quan trọng trong phong trào nữ quyền, nhưng cách mà họ tiếp cận và lý giải vấn đề bình đẳng giới lại phản ánh những đặc trưng riêng biệt của xã hội mà họ sống.

Đối với Beauvoir, nữ quyền được thể hiện qua lý thuyết về sự tự do cá nhân, trong đó bà nhấn mạnh phụ nữ phải vượt qua các ràng buộc xã hội và văn hóa để có thể tự do lựa chọn và định hình cuộc sống của mình. Tư tưởng này bắt nguồn từ xã hội phương Tây, nơi quyền tự do cá nhân và bình đẳng trong các lĩnh vực xã hội, chính trị và kinh tế đã được đặt ra từ rất sớm. Trong khi đó, Đạm Phương lại nhìn nhận nữ quyền trong bối cảnh xã hội Việt Nam, nơi các giá trị truyền thống và vai trò gia đình có ảnh hưởng sâu sắc. Tuy nhiên, bà cũng cho thấy phụ nữ cần phải vượt qua những giới hạn này để khẳng định vị trí và quyền lợi của mình trong xã hội.

Việc so sánh, đối chiếu quan điểm nữ quyền của hai nhà tư tưởng không chỉ giúp chúng ta nhận diện những khác biệt giữa các nền văn hóa, mà còn mở ra cơ hội để hiểu rõ hơn về sự đa dạng của phong trào nữ quyền trên thế giới. Nó tạo điều kiện cho một cuộc đối thoại xuyên văn hóa, từ đó giúp các quốc gia, đặc biệt là các nền văn hóa khác nhau tìm ra các chiến lược chung và sáng tạo trong việc thúc đẩy bình đẳng giới. Những quan điểm này cũng giúp điều chỉnh phong trào nữ quyền sao cho phù hợp với bối cảnh và đặc thù của mỗi xã hội, tạo ra sự hợp tác bền vững trong việc bảo vệ quyền lợi của phụ nữ trên toàn thế giới □

(xem tiếp trang 60)